

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 2023

	VN Index		-0.88%		HNX Index		226.52		-0.84%	
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD			
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi		
Khớp lệnh	723,615,794	4.4%	12,465	-44.9%	125,318,433	26.6%	1,676	-39.8%		
Thỏa thuận	87,690,316	139.7%	1,853	90.4%	9,890,344	325.1%	381	370.4%		
<b>Tổng cộng</b>	<b>811,306,110</b>	<b>11.2%</b>	<b>14,318</b>	<b>-39.3%</b>	<b>135,208,777</b>	<b>33.5%</b>	<b>2,057</b>	<b>-28.2%</b>		

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	1,109.0
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,216.3
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-107.3
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	8.5

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
FUEVFVND	23,280	-170	-0.7
VCI	36,650	1,550	4.4
FUESSVFL	17,300	40	0.2
HPG	23,350	-100	-0.4
FUEKMF5	9,890	-20	-0.2

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
NVL	14,000	-900	-6.0
VNM	65,800	-300	-0.5
VCB	101,700	-3,300	-3.1
VIC	52,100	-1,400	-2.6
HDB	18,350	-250	-1.3

Top 5 cổ phiếu GTGD (Khớp lệnh)			
Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
NVL	14,000	-6.0	962
VND	19,200	-1.0	558
SHB	12,800	1.6	497
DIG	21,200	1.9	446
PDR	16,150	-4	416

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
TNC	60,800	3,900	6.9
VCI	36,650	1,550	4.4
CAV	56,000	1,900	3.5
LCG	13,450	450	3.5
TMT	23,200	700	3.1

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giảm điểm trong ngày thứ Sáu và khép lại một tuần giao dịch quan trọng khi nhà đầu tư nhận được quyết định ngừng nâng lãi suất của Fed và số liệu lạm phát đáng khích lệ. S&P 500 giảm 0.37% còn 4,409.59 điểm, trong khi Dow Jones sụt 108.94 điểm, tương ứng 0.32% và đóng cửa tại 34,299.12 điểm. Nasdaq Composite mất 0.68% và khép phiên tại 13,689.57 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** giảm điểm ngày hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 335.66 điểm (-1%) xuống 33,370.42 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 17.53 điểm (-0.54%) xuống 3,255.81 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 32.48 điểm (-0.29%) xuống 11,274.05 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 16.29 điểm (-0.62%) xuống 2,609.50 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay chịu áp lực bán từ nhóm large cap và có phiên giảm điểm đầu tuần khá sâu. Nhóm ngân hàng giảm 1.28% trước áp lực chốt lời ngắn hạn lớn. Trong đó ông lớn VCB chốt phiên mất 3.14% và gây áp lực lên thị trường, TCB mất 1.38%, EIB giảm 1.44%, HDB giảm 1.34%, các mã ACB, BID, STB, VPB... lùi nhẹ quanh 0.5%. Ngành bất động sản cũng ghi nhận áp lực bán trên diện rộng, chỉ số ngành giảm 1.63%. Trong đó, VHM và VIC giảm lần lượt 1.79% và 2.62%, NVL và PDR lao dốc mạnh 6.04% và 4.15%, ITA, HQC, FIR, QCG... đều mất từ 2%-4%. Chứng khoán hôm nay khá tích cực khi nhiều mã vẫn giữ được sắc xanh như VCI, HCM, SSI... trong bối cảnh thị trường giảm khá sâu. Chốt phiên VN-INDEX giảm 9.82 điểm (-0.88%) xuống 1,105.4 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 723 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 12.5 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 10.12 điểm (-0.91%) xuống 1,098.94 điểm. KLKL đạt 193 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 10 mã tăng điểm, 18 mã giảm điểm và 2 mã tham chiếu. SSI, FPT, MWG là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 0.7 điểm; ở chiều ngược lại VCB, MSN, VIC là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -4.6 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 518.7 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 6 mã tăng điểm, 4 mã giảm điểm. Đáng chú ý VCI tăng 4.42% với KLKL tăng 125%, DIG tăng 1.92% với KLKL tăng 352%; ở chiều ngược lại GEX giảm 2.88% với KLKL giảm 46%, VND giảm 1.03% với KLKL tăng 184%.
- HNX-Index** giảm 1.92 điểm (-0.84%) xuống 226.52 điểm. PVS, DP3, NTP là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.3 điểm; trong khi NVB, IDJ, VC3 là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.5 điểm. Chỉ số Upcom giảm 0.07 điểm (-0.08%) xuống 84.55 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 998 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 17 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Hàn Quốc mở tuyến vận tải biển mới thường xuyên đến cảng Hải Phòng

Cảng vụ Ulsan (Hàn Quốc) dự đoán tuyến đường vận chuyển mới kết nối với cảng Hải Phòng sẽ tạo ra khối lượng hàng năm khoảng 24.000 TEU cho cảng Ulsan. Ngày 15/6 một tuyến vận tải container mới thường xuyên xuyên giữa cảng Ulsan (Hàn Quốc) và cảng Hải Phòng của Việt Nam đã chính thức được khai thông. Thông tin từ Cảng vụ Ulsan cho biết sáng 15/6, tàu container 17.943 tấn Ever Chaste chạy tuyến Hải Phòng và Ulsan đầu tiên đã cập cảng Ulsan. Theo kế hoạch, nhà khai thác dịch vụ mới là Evergreen Korea, có kế hoạch vận hành ba tàu ghé cảng container Ulsan mỗi tuần một lần. Cảng vụ Ulsan dự đoán tuyến đường vận chuyển mới này sẽ tạo ra khối lượng hàng năm khoảng 24.000 TEU (1 TEU = 1 container 20 foot) cho cảng Ulsan. Phó Chủ tịch điều hành Cảng vụ Ulsan, Jeong Sun-yo cho biết đơn vị vận hành sẽ nỗ lực hỗ trợ để tuyến vận tải mới kết nối cảng Ulsan với Việt Nam và khu vực Đông Nam Á có thể hoạt động ổn định và ngày càng mở rộng.

### Đà Nẵng thu hút 8,7 triệu USD vốn FDI

Ngoài các dự án đầu tư trong nước, Đà Nẵng cấp mới 55 dự án FDI với vốn đăng ký cấp mới là 8,741 triệu USD. Ngày 14/6, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cho biết, vừa cấp quyết định chủ trương đầu tư cho nhiều dự án mới. Từ ngày 16/4 đến 15/5, Đà Nẵng đã cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin cho 2 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn gần 40.000 tỷ đồng. 11 dự án FDI cấp mới với vốn đăng ký cấp mới là 1,090 triệu USD, tăng 3,93 lần so với cùng kỳ năm 2022. 7 dự án tăng thêm vốn 1,912 triệu USD, tăng 12,7 lần so với cùng kỳ năm 2022. Thành phố cũng cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 394 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện, tổng vốn điều lệ đăng ký đạt 1.128,8 tỷ đồng, giảm 7% về số doanh nghiệp và giảm 60% về vốn so với cùng kỳ 2022.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Tăng trưởng kinh tế châu Á dự báo bứt tốc, vượt xa Mỹ và châu Âu

Tăng trưởng của châu Á sẽ nhanh hơn Mỹ và châu Âu vào cuối năm nhờ khi khu vực này kiểm soát tốt lạm phát và không bị tác động từ cú sốc lãi suất như ở các nền kinh tế phương Tây, theo nhận định của ngân hàng đầu tư Morgan Stanley. “Đến quý 4, chúng tôi cho rằng tăng trưởng của châu Á sẽ nhanh hơn Mỹ và châu Âu khoảng 450 điểm cơ bản (4,5 điểm phần trăm)”, Chetan Ahya, nhà kinh tế trưởng châu Á của Morgan Stanley nói trong một thảo luận trực tuyến hôm 13-6. Ông cho biết châu Á dự kiến ghi nhận tốc độ tăng trưởng lành mạnh hơn trong khi phương Tây tụt lại phía sau, nhờ sự phục hồi trên diện rộng của Trung Quốc có thể diễn ra vào nửa cuối năm nay, trong khi ba nền kinh tế lớn khác của châu Á, Ấn Độ, Indonesia và Nhật Bản, cũng đang cho thấy nhu cầu nội địa mạnh mẽ. Ông nhận định tăng trưởng kinh tế Mỹ và châu Âu bị kìm hãm vì họ gặp phải vấn đề lạm phát nghiêm trọng. Ông nói thêm, các ngân hàng trung ương ở những thị trường đó đang phải tăng lãi suất mạnh để kiểm soát lạm phát.

### Nickel có chiều hướng dư cung đáng kể trong năm nay

Nguồn cung nickel toàn cầu có chiều hướng dư thừa nhiều hơn trong năm nay khi nhiều nhà máy luyện kim Indonesia cung cấp cho ngành công nghiệp thép không gỉ và pin xe điện (EV) đi vào hoạt động. Vào năm 2022, giá nickel thế giới đã tăng lên mức cao kỷ lục, sau khi xung đột Nga-Ukraine diễn ra và do nhu cầu ngày càng tăng đối với niken loại 1 – nguồn nguyên liệu thiết yếu được sử dụng trong pin xe điện. Nickel loại 1 có độ tinh khiết cao hơn so với loại 2, thường được sử dụng trong sản xuất thép không gỉ. Trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới đang hướng tới mục tiêu phủ rộng xe điện, nguồn cung nickel đã dần không đủ đáp ứng nhu cầu. Tuy nhiên, triển vọng sản xuất nickel đang dần cao trở lại, khi các nhà máy luyện kim do Trung Quốc hậu thuẫn ở Indonesia nhanh chóng tăng sản lượng gang thỏi nickel và ferronickel - được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất thép không gỉ - trong khi tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang chậm lại, làm giảm nhu cầu thép không gỉ.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
PHR	13/2/2023	3 tháng	39800	44400	50500	38200	46,200	16.10%	Chốt lời
CTG	14/5/2023	2-4 tuần	28,400	30,500	31,800	27,500	28,500	0.00%	Nắm giữ
DXG	29/5/2023	2-4 tuần	14,500	15,500	16,750	13,900	14,250	-1%	Nắm giữ
NKG	4/6/2023	2-4 tuần	15,600	16,700	17,800	14,600	16,850	8%	Nắm giữ
TIP	11/6/2023	2-4 tuần	22,300	25,000	27,200	20,500	21,800	-1.4%	Nắm giữ
VCI	18/6/2023	2-4 tuần	34,300	37,300	38,300	33,500	35,100	N/A	Chờ mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -104.92 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -104.41 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 4.83 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -5.34 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là FUEVFVND (+231.6 tỷ), VCI (+65.7 tỷ), FUESSVFL (+52.2 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là NVL (-343.7 tỷ), VNM (-65.6 tỷ), VCB (-53.8 tỷ). PVS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 12.5 tỷ đồng, SHS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -3 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (19/6/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 3 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 19/6/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
168,914,178			3,014,388		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	171,571,800	3,701,565	EIB	(156,775,707)	(3,909,160)
IDP	5,203,458	1,345,551	VNM	(35,001,600)	(2,359,723)
SSI	58,683,700	1,327,414	CTG	(35,381,700)	(982,748)
STG	24,462,786	1,284,793	DPM	(20,981,600)	(745,720)
HSG	61,418,000	995,261	STB	(29,046,900)	(711,959)
POW	68,518,900	874,974	DXG	(55,264,000)	(640,818)
VIC	15,308,500	873,655	VPB	(32,254,252)	(636,582)
HDB	43,075,700	818,600	DGC	(10,942,600)	(618,241)
VHM	10,705,560	691,215	NVL	(41,032,100)	(550,316)
VCI	21,162,000	618,115	DCM	(16,021,800)	(400,487)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -60.2 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm MBB (+37.8 tỷ), FUEVFVND (+25 tỷ), MWG (+18.1 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm VGC (-62.4 tỷ), CTG (-58.6 tỷ), FUESSVFL (-42.3 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (6/6/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 1,411 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFVND (+594.1 tỷ), VPB (+559.2 tỷ), KDH (+373.5 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm NVL (-254.3 tỷ), VGC (-252.2 tỷ), PET (-225.5 tỷ).

## GIAO DỊCH TUẦN 12/6/2023 – 16/6/2023:

- Trong tuần từ 5/6-9/6 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 299.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm EIB (+265 tỷ), FUEVFVND (+206.8 tỷ), E1VFN30 (+62 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm VGC (-146.3 tỷ), VCB (-50.5 tỷ), VNM (-38.7 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn là -1.7 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 12/6/2023-16/6/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)		Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)			
71,268,385		1,723,212			
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	30,019,773	699,256	VNM	(6,328,353)	(424,355)
VND	23,840,900	466,566	VPB	(11,004,325)	(216,266)
SSI	12,983,730	333,324	CTG	(5,163,200)	(147,360)
HSG	13,379,471	224,677	VRE	(4,661,451)	(124,739)
MSN	2,643,790	207,077	TPB	(5,845,010)	(106,775)
STB	7,154,700	203,614	GEX	(4,789,150)	(97,649)
VIC	3,458,435	185,291	VIX	(7,337,044)	(84,996)
EIB	8,649,000	182,242	DGC	(968,200)	(61,054)
FUEVFVND	7,806,200	181,808	NVL	(4,116,895)	(60,301)
VHM	2,877,210	163,606	BCM	(746,000)	(58,838)

Nguồn: Fiin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586